

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST

Ngày 21-3-2025

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Năng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thuận Nhi

Bà Đặng Thị Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 07/2025/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Tăng Thiện H, sinh năm: 1994; Địa chỉ: A S. Woodlawn ST, Tacoma, WA 98465, Hoa Kỳ (có đơn xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Trần Dương Kim K, sinh năm: 1993; Địa chỉ: A T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, rút ngắn thời gian giải quyết vụ án và đơn không tiến hành hòa giải cùng ghi ngày 21/10/2024, được T hợp pháp hóa lãnh sự tại Hoa Kỳ ngày 23/12/2024, nguyên đơn ông Tăng Thiện H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trần Dương Kim K kết hôn với nhau vào ngày 29/7/2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng theo Giấy đăng ký kết hôn số 77/2019. Ông và bà K kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông về Mỹ, còn bà K sinh sống tại Việt Nam. Do khoảng cách địa lý xa xôi nên, hai bên không còn thường xuyên giữ liên lạc, tình cảm phai nhạt. Nay nhận thấy cuộc sống hôn nhân của ông và bà K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, ông làm đơn khởi kiện đến Tòa án, yêu cầu giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Dương Kim K.

- Về con chung: Ông Tăng Thiện H xác định ông và bà Trần Dương Kim K không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Tăng Thiện H xác định ông và bà Trần Dương Kim K không có .

** Tại bản tự khai ngày 24/02/2025, bị đơn bà Trần Dương Kim K trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Dương Kim K và ông Tăng Thiện H kết hôn vào ngày 29/07/2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng. Lý do bà và ông H thống nhất ly hôn là do vì khoảng cách địa lý, cả hai không có tiếng nói chung trong hôn nhân, dẫn đến nhiều lần gây gổ, nói nặng lời với nhau.

Về con chung: Bà K xác định bà và ông Tăng Thiện H không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà K xác định bà và ông Tăng Thiện H không có tài sản chung, nợ chung.

Các vấn đề về ly hôn của bà và ông H đã được thống nhất, nên bà K đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt, rút ngắn thời hạn giải quyết vụ án và không tiến hành hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Tăng Thiện H; Địa chỉ: A S. Woodlawn ST, Tacoma, WA I, Hoa Kỳ có đơn khởi kiện ly hôn với bị đơn bà Trần Dương Kim K; Địa chỉ: A T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, nên vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được áp dụng đối với yêu cầu xin ly hôn có yếu tố nước ngoài của nguyên đơn ông Tăng Thiện H và với bị đơn bà Trần Dương Kim K, theo quy định tại Điều 122 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Tăng Thiện H và bà Trần Dương Kim K đều có đơn đề nghị rút ngắn thời hạn giải quyết vụ án, xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án sơ thẩm vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của ông Tăng Thiện H thì thấy: ông Tăng Thiện H và bà Trần Dương Kim K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng theo Giấy đăng ký kết hôn số 77/2019. Hôn nhân tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do cả hai bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong hôn nhân. Ông H và bà K hiện nay mỗi người sống mỗi nơi, hôn nhân chỉ tồn tại về mặt hình thức, mục đích hôn nhân không đạt được,

đời sống chung không thể kéo dài. Bản thân bà K cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của ông H đối với bà K là phù hợp với quy định tại Điều 56, 127 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Ông Tăng Thiện H và bà Trần Dương Kim K xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Tăng Thiện H và bà Trần Dương Kim K xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Tăng Thiện H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 37, Điều 469, khoản 2 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và Gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “Ly hôn” của ông Tăng Thiện H đối với bà Trần Dương Kim K.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Tăng Thiện H được ly hôn với bà Trần Dương Kim K.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Tăng Thiện H phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003959 ngày 11/02/2025 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông Tăng Thiện H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Dương Kim K vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; ông Tăng Thiện H vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thúy Năng

